TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐBP** TỈNH ĐB	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **34**/2019/QĐST- HNGĐ	*Đbp, ngày 04 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 90/2019/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2019 giữa:

- Bà **Nguyễn Quỳnh G;** Địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường Tb, thành phố Đbp, tỉnh Đb.

- Ông **Phạm Quốc T**; Địa chỉ: Số nhà 60, tổ dân phố 06, phường Tân Thanh, thành phố Đbp, tỉnh Đb.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phạm Quốc T cấp dưỡng đối với cháu Phạm Duy T - sinh ngày 08/10/2008 là 1.800.000 đồng/1 tháng. Phương thức cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/5/2019 cho đến khi cháu T đủ tuổi thành niên hoặc có quyết định khác của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Việc trông nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về án phí: Ông Phạm Quốc T phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDTPĐBP;
- Chi cục THADSTPĐBP;
- TAND tỉnh Đb;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu KT, VP.

THẨM PHÁN

Hà Thị Tám

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐBP** TỈNH ĐB	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2017/QĐ - BPKCTT	*Đbp, ngày 18 tháng 4 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
HỦY BỎ BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐBP, TỈNH ĐB

Căn cứ vào khoản 1 Điều 112; Điều 138 và Điều 139 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét thấy: Người yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời (bà **Chu Thị Thủy** - tên gọi khác: **Chu Thị Thơm**) đề nghị hủy bỏ.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 126 của Bộ luật tố tụng dân sự đã được Tòa án nhân dân thành phố Đbp, tỉnh Đb áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2017/QĐ-BPKCTT ngày 22 tháng 3 năm 2017 trong vụ án:*"**Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"***

2. Cho người đã thực hiện biện pháp bảo đảm (bà **Chu Thị Thủy** - tên gọi khác: **Chu Thị Thơm**) được nhận lại toàn bộ tài sản bảo đảm 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*) đã nộp vào tài khoản phong tỏa tại Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Đbp, tỉnh Đb.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay.

Nơi nhận: - Các đương sự; - Chi nhánh ngân hàng NN và PTNT TP ĐBP; - Chi cục THADS TP ĐBP; - Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP; - Lưu hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN** **Hà Thị Tám**